TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72/**2021/HS-ST
Ngày: 25-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C – TỈNH BẾN TRE

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đào Chí Cường**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Nguyễn Chánh Tâm.**

2/ Bà **Lê Thị Hoàng Diễm.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

***- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ctham gia phiên tòa*:** Ông **Trần Minh Kha** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2021/TLST - HS ngày 20 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 11 năm 2021 đối với:

- Bị cáo: **Trần Hồng S (tên gọi khác B),** sinh năm 1978; tại tỉnh Bến Tre; ĐKTT: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 02/12; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ tên Phan Thị Thu T, có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/3/2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 08/3/2002) theo nội dung Bản án số 12/HS-PT ngày 08/3/2002 (đã chấp hành xong).

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 03/7/2021 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại

Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1979 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1968 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Hữu L, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Phạm Thị Thanh V, sinh năm 1971 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (Mẹ ruột).

+ Anh Lê Thanh C, sinh năm 2004 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật:

Ông Lê Văn T, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (Cha ruột).

+ Chị Trần Thị Như Y, sinh năm 2001 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Ông Trương Minh T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 07, cù lao Nguyễn K, bến V, phường 1, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Anh Trương Hoàng N, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 09/01/2021 Nguyễn Văn P cùng với Nguyễn Huy H, Phạm Hữu L và Lê Thanh C tổ chức uống rượu ở nhà bà Phạm Thị Thanh V tại ấp A, xã A, huyện C. Khi mọi người đang ngồi nhậu thì Trần Hồng S cùng với Huỳnh Thoại Anh P, Nguyễn Minh T và Trương Hoàng N cùng ngụ xã A đến nên mọi người gọi vào cùng ngồi uống rượu. Mặc dù giữa S, H và P không có xích mích, mâu thuẫn gì nhưng do đã có uống rượu, bia trước đó, nên khi trong lúc ngồi nhậu chung S cầm ly thủy tinh (loại ly có tay cầm, cao 10cm, đường kính 06cm, trọng lượng 400gam) trên bàn nhậu ném trúng vào trán của ông H gây thương tích, ông H đứng dậy bỏ chạy vào trong nhà của bà V. Lúc này, S tiếp tục dùng một cái

ly thủy tinh khác cùng loại ném vào vùng đầu của anh P trúng vào mắt trái gây thương tích rồi bỏ đi về nhà mình. Sau đó, anh H và anh P được mọi người đưa đi cấp cứu và trình báo công an đến xử lý.

Vật chứng thu giữ: Nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh có trọng lượng 400 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 65-321/TgT ngày 10/3/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Văn Phú bị vết thương vùng mày trái khoảng 02cm, hiện đã lành sẹo, kích thước 02cm x 0,1cm; vết thương vùng dưới mi mắt trái khoảng 03 cm, hiện đã lành sẹo, kích thước 03cm x 0,1cm; vỡ nhãn cầu mắt trái, mất trương lực, đầy máu nội nhãn và mất thị lực hoàn toàn mắt trái. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 44%.

Tại Bản kết luận giám định số 238-921/TgT ngày 30/9/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bến Tre kết luận Nguyễn Huy H có 01 vết thương trán – cung mày trái đường kính khoảng 05cm hiện đã lành sẹo kích thước 03cm x 0,1cm. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 03%.

Ngày 11/01/2021, ông Nguyễn Huy H có đơn yêu cầu khởi tố nhưng sau đó có đơn rút yêu cầu khởi tố.

Quá trình giải quyết vụ án, bị hại Nguyễn Văn P yêu cầu Trần Hồng S bồi thường số tiền 96.294.000 đồng; ông Nguyễn Huy H yêu cầu bị cáo S bồi thường 1.500.000 đồng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phạm Thị Thanh V yêu cầu bị cáo S bồi thường 1.400.000 đồng tiền mất thu nhập trong thời gian nuôi bệnh cho anh P 07 trong ngày, bị cáo S đã tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho anh P số tiền 17.000.000 đồng và đồng ý sẽ tiếp tục bồi thường cho anh P số tiền 79.294.000 đồng, chị V số tiền 1.400.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 74/CT-VKSCT ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Hồng S về "Tội Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c, khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Hồng S phạm "Tội cố ý gây thương tích". Áp dụng điểm c, khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Trần Hồng S từ 05 đến 06 năm tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận cáo S đã tự nguyện bồi thường cho ông H số tiền 1.500.000 đồng, bồi thường cho anh P số tiền 17.000.000 đồng và bị cáo đồng ý tiếp tục bồi thường cho anh P số tiền 79.294.000 đồng, chị V số tiền 1.400.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh trọng lượng 400 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định.

[2] Lời khai nhận của bị cáo trước tòa là phù hợp với lời trình bày của bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như công cụ gây án và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án vì vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mặc dù không có mâu thuẫn giữa bị cáo và bị hại nhưng vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/01/2021, trong lúc đang ngồi nhậu tại nhà bà Phạm Thị Thanh V tại ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre, Trần Hồng S đã có hành vi cố ý cầm ly thủy tinh (Là loại ly có tay cầm, cao 10cm, đường kính 06cm, trọng lượng 400gam) ném vào trán của ông H gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 03% và cầm ly thủy tinh khác cùng loại ném trúng vào vùng đầu của Nguyễn Văn P gây thương tích ở vùng mày trái, vùng dưới mi mắt và vỡ nhãn cầu trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 44%.

[3] Mặc dù không có quen biết và mâu thuẫn gì với nhau nhưng do sau khi có uống rượu, bị cáo S đã có hành vi dùng ly thủy tinh (là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho anh P với tỷ lệ thương tật là 44%. Điều này cho thấy bản tính côn đồ, xem thường pháp luật và sức khỏe người khác của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và thương tích của bị hại là do chính bị cáo gây ra. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo Trần Hồng S phạm "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c, khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 với tình tiết định khung "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ". Truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được chấp nhận.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần hậu quả, bị cáo có con chưa thành niên là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Mặc dù, bị cáo có bồi thường cho anh P số tiền 17.000.000 đồng nhưng số tiền này là không đáng kể so với tổng số tiền mà bị hại đã yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đủ điều kiện để áp dụng tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại theo điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, mà chỉ áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 cho bị cáo. Do đó, bị cáo không đủ điều kiện để hưởng mức án dưới khung hình phạt theo Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo gây án, tạo ta tâm lý bất an trong nhân dân. Với động cơ, tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng nên cần thiết phải áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người dân lương thiện, có ích cho xã hội đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Văn P yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 96.294.000 đồng; ông Nguyễn Huy H yêu cầu bị cáo S bồi thường 1.500.000 đồng và chị Phạm Thị Thanh V yêu cầu bị cáo S bồi thường 1.400.000 đồng tiền mất thu nhập trong thời gian nuôi bệnh cho P 07 ngày. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường cho anh P số tiền 96.294.000 đồng, chị V số tiền 1.400.000 đồng, xét đây là sự tự nguyện không trái pháp luật, đạo đức xã hội được Hội đồng xét xử ghi nhận và buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho cho anh P số tiền 79.294.000 đồng và bồi thường cho chị V số tiền 1.400.000 đồng.

[8] Xử lý vật chứng: Đối với nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh trọng lượng 400 gam là công cụ mà bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[9] Đối với hành vi gây thương tích cho ông Nguyễn Huy H với tỷ lệ thương tật là 03%, quá trình điều tra ông Nguyễn Huy H có đơn yêu cầu khởi tố nhưng sau đó ông đã có đơn rút yêu cầu khởi tố nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra quyết định không khởi tố vụ án đối với Trần Hồng S là phù hợp.

[10] Về án phí:

- Án hình sự sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí là 200.000 đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo chịu trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch là 80.694.000 x 5% = 4.034.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm c, khoản 3 (thuộc điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố bị cáo **Trần Hồng S (B)** phạm *"Tội cố ý gây thương tích*";

Xử phạt bị cáo Trần Hồng S (Bòn) **06 (sáu)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2021.

[2] *Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; các Điều 584, 585, 586, 591 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015:*

Về Trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận bị cáo Trần Hồng S đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 17.000.000 đồng và bồi thường cho ông Nguyễn Huy H số tiền 1.500.000 đồng.

- Buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 79.294.000 đồng và bồi thường cho chị Phạm Thị Thanh V số tiền 1.400.000 đồng đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

[3] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy nhiều mảnh vỡ ly thủy tinh trọng lượng 400 gram.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện C với Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

[4] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Hồng S phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Hồng S phải chịu là số tiền 4.034.000 đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b)
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện C (3b);
- Bộ phận HS CA huyện C (2b);
- UBND xã A, C, Bến Tre (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Chí Cường